

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: C1_NK15 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.001**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **001**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100101	1254020040	PHẠM THỊ NGỌC	DƯƠNG	NK15
2	100102	1257010089	TRẦN THỊ DIỄM	HƯƠNG	NK15
3	100103	1257010184	NGUYỄN LÊ HẠNH	PHÚC	NK15
4	100104	1357010021	NGUYỄN THỊ KỲ	DUYÊN	NK15
5	100105	1357010036	LƯƠNG THỊ THANH	HẢI	NK15
6	100106	1357010052	NGUYỄN TUYẾN	KHA	NK15
7	100107	1451010144	NGUYỄN BẢO	PHƯỚC	NK15
8	100108	1457010003	BÙI PHƯƠNG	ANH	NK15
9	100109	1457010010	ĐỖ XUÂN	BẢO	NK15
10	100110	1457010065	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	NK15
11	100111	1457010129	LÊ THỊ XUÂN	NHI	NK15
12	100112	1457010133	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	NK15
13	100113	1457010155	TÔN THỊ YẾN	PHƯƠNG	NK15
14	100114	1457010177	LÝ QUỲNH PHƯƠNG	THẢO	NK15
15	100115	1457010178	MAI NGUYỄN	THẢO	NK15
16	100116	1457010204	NGUYỄN DUY	TIẾN	NK15
17	100117	1457012251	PHẠM HỒNG MỸ	ÁNH	NK15
18	100118	1457012345	ĐỖ THÚY	VI	NK15
19	100119	1457050038	LÊ NGUYỄN KHẢ	HÂN	NK15
20	100120	1557010021	LÊ THỊ LAN	CHI	NK15
21	100121	1557010022	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	NK15
22	100122	1557010044	NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	NK15
23	100123	1557010053	LÊ THỊ	HÀ	NK15
24	100124	1557010055	TRIỆU LÊ MỸ	HÀ	NK15
25	100125	1557010059	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	NK15
26	100126	1557010068	HUỲNH ĐẠI	HIỆU	NK15
27	100127	1557010071	TRẦN THỊ	HOA	NK15
28	100128	1557010095	NGUYỄN TẤN	KHA	NK15
29	100129	1557010096	TRẦN ANH	KHA	NK15
30	100130	1557010101	LÊ HOÀNG MINH	KHÔI	NK15
31	100131	1557010118	LÊ CHÂU KHÁNH	LINH	NK15
32	100132	1557010138	HUỲNH NGỌC	NGÂN	NK15
33	100133	1557010142	PHẠM HỒNG	NGÂN	NK15
34	100134	1557010143	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	NK15
35	100135	1557010162	DƯƠNG THÁI	NHI	NK15
36	100136	1557010171	HUỲNH THỊ TỔ	NHƯ	NK15
37	100137	1557010175	NGUYỄN TRƯƠNG TỔ	NHƯ	NK15

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: C1_NK15 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.002**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **002**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100201	1557010184	BÙI BÍCH	PHƯƠNG	NK15
2	100202	1557010188	PHẠM THỊ XUÂN	PHƯƠNG	NK15
3	100203	1557010244	LÊ BẢO	TRANG	NK15
4	100204	1557010248	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRANG	NK15
5	100205	1557010272	ĐÀO THANH	TRÚC	NK15
6	100206	1557010273	NGUYỄN ĐẶNG THANH	TRÚC	NK15
7	100207	1557010274	NGUYỄN MINH THIÊN	TRÚC	NK15
8	100208	1557010283	LÊ THỊ CẨM	TÚ	NK15
9	100209	1557010286	ĐÀO THỊ THU	UYÊN	NK15
10	100210	1557010288	LÊ NGUYỄN THU	UYÊN	NK15
11	100211	1557010294	ĐẶNG XUÂN	VIỆT	NK15
12	100212	1567010001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	NK15
13	100213	1567010099	TRẦN TRỊNH KIM	THẢO	NK15
14	100214	1567010119	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	NK15
15	100215	1567010141	NGUYỄN THÚY	VY	NK15
16	100216	1654040446	PHẠM THÙY MINH	TRANG	NK15
17	100217	1657010015	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	NK15
18	100218	1657010019	TRẦN NGỌC VÂN	ANH	NK15
19	100219	1657010025	LÊ THỊ KHẢ	ÁI	NK15
20	100220	1657010026	ĐOÀN PHƯƠNG	ÁNH	NK15
21	100221	1657010039	ĐỖ MINH	CHÂU	NK15
22	100222	1657010053	ĐỖ MẠNH	CƯỜNG	NK15
23	100223	1657010056	NGUYỄN THANH	CƯỜNG	NK15
24	100224	1657010058	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	NK15
25	100225	1657010089	NGUYỄN MINH	ĐẾN	NK15
26	100226	1657010099	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	NK15
27	100227	1657010105	PHẠM THỊ HỒNG	HẠNH	NK15
28	100228	1657010120	NGUYỄN THÚY	HIỀN	NK15
29	100229	1657010143	PHẠM THỊ THU	HUỆ	NK15
30	100230	1657010162	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	NK15
31	100231	1657010165	NGUYỄN HÀ BẢO	KHANH	NK15
32	100232	1657010175	ĐÀM THỊ	KIM	NK15
33	100233	1657010207	LÂM TRÚC	LY	NK15
34	100234	1657010208	NGỌC THỊ YẾN	LY	NK15
35	100235	1657010212	NGUYỄN THỊ	MAI	NK15
36	100236	1657010236	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	NK15
37	100237	1657010244	TRỊNH KHÁNH	NGÂN	NK15

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: C1_NK15 (Đ-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.003**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **003**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100301	1657010272	NGÔ THỊ PHƯƠNG	NHI	NK15
2	100302	1657010284	VŨ TRẦN Ý	NHI	NK15
3	100303	1657010285	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	NK15
4	100304	1657010288	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	NK15
5	100305	1657010293	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	NK15
6	100306	1657010300	NGUYỄN NGỌC THANH	PHONG	NK15
7	100307	1657010315	PHẠM HẢI	PHƯỢNG	NK15
8	100308	1657010316	TRẦN THANH	PHƯỢNG	NK15
9	100309	1657010326	NGUYỄN THỊ TỐ	QUYÊN	NK15
10	100310	1657010340	NGUYỄN HUYỀN	SÂM	NK15
11	100311	1657010341	HỒ HOÀNG	SƠN	NK15
12	100312	1657010347	DƯƠNG THỊ	THANH	NK15
13	100313	1657010380	NGUYỄN BẢO	THƠ	NK15
14	100314	1657010382	ĐỖ HIẾU	THUẬN	NK15
15	100315	1657010386	DƯƠNG THỊ THANH	THÚY	NK15
16	100316	1657010396	BÙI THỊ ANH	THƯ	NK15
17	100317	1657010411	VÕ THUY MINH	THY	NK15
18	100318	1657010439	HỒ THỊ TÚ	TRINH	NK15
19	100319	1657010440	LÊ THỊ PHƯƠNG	TRINH	NK15
20	100320	1657010446	VŨ TUYẾT	TRINH	NK15
21	100321	1657010457	HỒ THỊ BÍCH	TUYỀN	NK15
22	100322	1657010486	NGUYỄN HÀ	VI	NK15
23	100323	1657010494	TRẦN THANH TRIỆU	VŨ	NK15
24	100324	1657010505	TỬ THỊ NGỌC	XUYẾN	NK15
25	100325	1657010510	PHAN THỊ NHƯ	Ý	NK15
26	100326	1657012031	NGUYỄN TRẦN ANH	HUY	NK15
27	100327	1657012045	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	MY	NK15
28	100328	1657012069	PHẠM THỊ	PHƯỢNG	NK15
29	100329	1657012082	CHU LƯU YẾN	THI	NK15
30	100330	1667012019	HUỲNH NHỰT	NGHĨA	NK15
31	100331	1667012028	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	NK15
32	100332	1667012035	BÙI MINH	TUẤN	NK15
33	100333	1667012037	NGUYỄN THỊ	TÚC	NK15
34	100334	16H70A0020	HUỲNH NGỌC MAI	THI	NK15
35	100335	16H70B0003	NGUYỄN THỊ KIM	DỪA	NK15
36	100336	16H70B2004	BÙI NGUYỄN MAI	LY	NK15
37	100337	1757010001	ĐINH PHƯỚC HOÀNG	AN	NK15

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: C1_NK15 (Đ-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.004**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **004**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100401	1757010005	CAO KIỀU ANH	NK15
2	100402	1757010008	LÊ NGUYỄN LAN ANH	NK15
3	100403	1757010095	LÊ THỊ PHƯƠNG HỒNG	NK15
4	100404	1757010097	PHẠM THỊ THÁI HỒNG	NK15
5	100405	1757010103	TRÀ THỊ THANH HUYỀN	NK15
6	100406	1757010112	QUÁCH NGỌC QUỲNH HƯƠNG	NK15
7	100407	1757010113	TRẦN KIM HƯƠNG	NK15
8	100408	1757010122	BÙI ĐĂNG KHOA	NK15
9	100409	1757010127	NGUYỄN THỊ BÉ KIỀU	NK15
10	100410	1757010136	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NK15
11	100411	1757010151	NGUYỄN THU MINH	NK15
12	100412	1757010157	BÙI HẰNG NGÀ	NK15
13	100413	1757010164	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÂN	NK15
14	100414	1757010185	NGUYỄN THỊ NHÀN	NK15
15	100415	1757010204	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	NK15
16	100416	1757010220	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	NK15
17	100417	1757010250	BÙI THỊ THANH THẢO	NK15
18	100418	1757010253	NG~ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	NK15
19	100419	1757010256	PHẠM THỊ THU THẢO	NK15
20	100420	1757010259	VŨ THANH THẢO	NK15
21	100421	1757010273	KHƯƠNG NGỌC THÚY	NK15
22	100422	1757010299	VÕ THỊ THÙY TRANG	NK15
23	100423	1757010302	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	NK15
24	100424	1757010304	NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM	NK15
25	100425	1757010318	HUỲNH THỊ NGỌC TRÚC	NK15
26	100426	1757010359	NGUYỄN TƯỜNG VY	NK15
27	100427	175701H709	TRẦN VŨ MINH	NK15
28	100428	175701T603	TRƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	NK15
29	100429	1767010001	NGUYỄN DUY BÌNH	NK15
30	100430	1767010007	MAI HUYỀN DIỆU	NK15
31	100431	1767010017	VÕ THỊ THU HƯỜNG	NK15
32	100432	1767010018	ĐÀO THỊ NHẢ KHUYẾN	NK15
33	100433	1767010027	NGUYỄN TẤN MINH	NK15
34	100434	1767010046	LÊ THỊ NHƯ THIÊN	NK15
35	100435	1767012004	LÊ TRUNG HIẾU	NK15
36	100436	1767012008	NGUYỄN QUỐC LUÂN	NK15
37	100437	1767012016	PHAN TRƯỜNG SƠN	NK15

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: C1_NK15 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.101**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **101**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100501	1767012021	NGUYỄN THANH	THUYẾT	NK15
2	100502	17H70A0011	NGUYỄN THỊ	NHON	NK15
3	100503	17H70A0014	LƯU PHAN HOÀNG	PHÚC	NK15
4	100504	17H70A0015	NGUYỄN NỮ NHƯ	QUỲNH	NK15
5	100505	17H70A2003	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	TRANG	NK15
6	100506	17H70B0001	PHẠM THỊ KIM	HẠNH	NK15
7	100507	17H70B0002	VÕ THỊ HỒNG	HẠNH	NK15
8	100508	17H70B0003	NGUYỄN THỊ THÁI	HÒA	NK15
9	100509	17H70B0008	TRƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	NK15
10	100510	17H70B0010	ĐÀO THỊ THANH	THÚY	NK15
11	100511	17H70B0011	NGUYỄN THỊ LỆ	THỦY	NK15
12	100512	17H70B0013	PHẠM THỊ THANH	UYÊN	NK15
13	100513	17H70B0014	BÙI NGUYỄN TƯỜNG	VÂN	NK15
14	100514	17H70B2001	BẠCH THỊ KIM	LINH	NK15
15	100515	17H70B2002	HOÀNG THỊ	QUYÊN	NK15
16	100516	1857010257	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	NK15
17	100517	1867010008	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HUỲNH	NK15
18	100518	1867010013	NGUYỄN THỊ	MINH	NK15
19	100519	1867010018	HUỲNH THỊ KIỀU	NHUNG	NK15
20	100520	1867010025	NGUYỄN VŨ ĐỨC	TRƯỜNG	NK15
21	100521	1867012015	NGUYỄN THANH	SANG	NK15
22	100522	18H70A0002	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	NK15
23	100523	18H70A0003	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	NK15
24	100524	18H70A0005	LƯƠNG NGỌC NAM	PHƯỢNG	NK15
25	100525	18H70A0008	TRẦN THỊ QUỲNH	TRANG	NK15
26	100526	18H70A0009	TRỊNH THỊ THÙY	TRANG	NK15
27	100527	18H70A0011	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	NK15
28	100528	18H70A2002	NGUYỄN THỊ	LINH	NK15
29	100529	18H70A2003	HUỲNH ĐÔNG	MẮN	NK15
30	100530	18H70A2005	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	NK15
31	100531	18H70B0001	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	NK15
32	100532	18H70B0006	BÙI THỊ THÚY	KIỀU	NK15
33	100533	18H70B0010	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	NK15
34	100534	18H70B0011	NGUYỄN VĂN	PHÚ	NK15
35	100535	18H70B0012	HOÀNG NHẬT	QUỲNH	NK15
36	100536	18H70B0013	TRƯƠNG HOÀNG XUÂN	QUỲNH	NK15

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: C1_NK16 (Đ-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.001**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **001**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	300601	1254010106	PHÙNG THỊ PHƯỚC HÁNH	NK16
2	300602	1257010004	ĐOÀN THỊ VÂN ANH	NK16
3	300603	1257010058	LÊ THỊ THÚY HẰNG	NK16
4	300604	1257010067	TRẦN THỊ THU HIỀN	NK16
5	300605	1257010300	TRẦN THỊ THIÊN TÚ	NK16
6	300606	1257010302	LÂM THỊ KIM VÀNG	NK16
7	300607	1457010005	NGUYỄN NHẬT ANH	NK16
8	300608	1457010012	NGUYỄN THỊ CẨM	NK16
9	300609	1457010016	NGUYỄN PHƯỚC NGỌC DIỄM	NK16
10	300610	1457010054	LÊ THANH HỒNG	NK16
11	300611	1457010086	TRẦN THỊ KIM LOAN	NK16
12	300612	1457010106	HUỲNH KIM NGÂN	NK16
13	300613	1457010107	LÊ NGỌC KIM NGÂN	NK16
14	300614	1457010109	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	NK16
15	300615	1457010118	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	NK16
16	300616	1457010119	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	NK16
17	300617	1457010145	NGUYỄN TUYẾT NHƯ	NK16
18	300618	1457010166	HỒ THỊ TIÊN SA	NK16
19	300619	1457010171	NGUYỄN TẤN TÀI	NK16
20	300620	1457010179	NGUYỄN THỊ MỸ THẢO	NK16
21	300621	1457010181	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	NK16
22	300622	1457010185	NGUYỄN THỊ HUỲNH THI	NK16
23	300623	1457010197	HUỲNH NG~ HOÀI ANH THƯ	NK16
24	300624	1457010212	TRẦN THỊ THÙY TRANG	NK16
25	300625	1457010215	TRẦN MINH HUYỀN TRÂM	NK16
26	300626	1457010246	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	NK16
27	300627	1457050063	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	NK16
28	300628	1457050071	NGUYỄN THỊ HÀ MIÊN	NK16
29	300629	1457050157	NGUYỄN KIM TRINH	NK16
30	300630	1554010114	MAI THỊ KIM HƯNG	NK16
31	300631	1557010035	ĐÀO MẠNH TUYẾT DUYÊN	NK16
32	300632	1557010054	LÊ THỊ THU HÀ	NK16
33	300633	1557010070	BÙI THỊ BÍCH HOA	NK16
34	300634	1557010086	NGUYỄN ĐĂNG HUY	NK16
35	300635	1557010090	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	NK16
36	300636	1557010091	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀN	NK16
37	300637	1557010105	DƯƠNG THỊ NGỌC KIỀU	NK16
38	300638	1557010128	TRƯƠNG QUỲNH MAI	NK16
39	300639	1557010145	VÕ THỊ HỒNG NGÂN	NK16

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: C1_NK16 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.002**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **002**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	300701	1557010147	ĐOÀN VĂN NGHIÊM	NK16
2	300702	1557010151	NGUYỄN HỒNG NGỌC	NK16
3	300703	1557010153	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	NK16
4	300704	1557010163	NGUYỄN THỊ HỒNG NHI	NK16
5	300705	1557010185	HOÀNG THỊ LAN PHƯƠNG	NK16
6	300706	1557010191	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	NK16
7	300707	1557010221	PHẠM THỊ QUỲNH THI	NK16
8	300708	1557010223	NGUYỄN THỊ MINH THU	NK16
9	300709	1557010234	TRẦN KIM THƯƠNG	NK16
10	300710	1557010257	NGUYỄN QUẾ TRÂM	NK16
11	300711	1557010259	HOÀNG THỊ NGỌC TRÂN	NK16
12	300712	1557010280	NGUYỄN THỊ TUYẾN	NK16
13	300713	1557010285	PHAN LÊ ĐIỂM TÚ	NK16
14	300714	1557010287	LÂM THẢO UYÊN	NK16
15	300715	1557010292	VÕ THỊ KIỀU VÂN	NK16
16	300716	1557010299	LÂM PHƯƠNG VY	NK16
17	300717	1557010301	NGUYỄN THỊ HOÀNG VY	NK16
18	300718	1557010306	VŨ BẢO KIM YẾN	NK16
19	300719	1557010308	PHẠM KIỀU NGỌC Ý	NK16
20	300720	1567010124	NGÔ THỊ THÙY TRANG	NK16
21	300721	1655010096	TRẦN THÚY QUYÊN	NK16
22	300722	1657010003	BÙI LAN ANH	NK16
23	300723	1657010008	LÂM THỊ NHẬT ANH	NK16
24	300724	1657010020	TRẦN PHƯƠNG QUỲNH ANH	NK16
25	300725	1657010046	HUỲNH THỊ KIM CHI	NK16
26	300726	1657010048	NGUYỄN KIM CHI	NK16
27	300727	1657010057	NGUYỄN TRẦN NGỌC ĐIỂM	NK16
28	300728	1657010061	CAO THỊ PHƯƠNG DUNG	NK16
29	300729	1657010075	TRẦN HỒNG DUYÊN	NK16
30	300730	1657010124	PHẠM THỊ THU HIẾU	NK16
31	300731	1657010126	ĐOÀN THỊ HỒNG HIỆP	NK16
32	300732	1657010129	PHẠM THỊ KIM HOA	NK16
33	300733	1657010130	PHẠM THỊ THANH HOA	NK16
34	300734	1657010140	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	NK16
35	300735	1657010160	NGUYỄN HUỆ HƯƠNG	NK16
36	300736	1657010171	NGUYỄN ĐỨC ANH KHOA	NK16
37	300737	1657010177	NGUYỄN MINH LAN	NK16
38	300738	1657010192	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NK16
39	300739	1657010193	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	NK16

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: C1_NK16 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.003**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **003**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	300801	1657010200	ĐÀO NGỌC	LOAN	NK16
2	300802	1657010201	LÊ THỊ	LOAN	NK16
3	300803	1657010202	MAI VÕ HỒNG	LOAN	NK16
4	300804	1657010225	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	NK16
5	300805	1657010230	ĐỖ TÀI HOÀI	NAM	NK16
6	300806	1657010253	MAI HỒNG	NGỌC	NK16
7	300807	1657010274	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	NK16
8	300808	1657010280	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	NK16
9	300809	1657010289	PHAN HUỲNH KHÁNH	NHƯ	NK16
10	300810	1657010312	TRƯƠNG NG THỊ XUÂN	PHƯƠNG	NK16
11	300811	1657010354	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	NK16
12	300812	1657010356	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	NK16
13	300813	1657010366	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	NK16
14	300814	1657010370	TĂNG KHIẾT	THI	NK16
15	300815	1657010378	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	NK16
16	300816	1657010404	TRẦN THỊ MINH	THƯ	NK16
17	300817	1657010445	PHAN THỊ ÁNH	TRINH	NK16
18	300818	1657010458	NGÔ THỊ KIM	TUYẾN	NK16
19	300819	1657010465	ĐOÀN THỊ DUY	UYÊN	NK16
20	300820	1657010470	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	NK16
21	300821	1657010478	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	NK16
22	300822	1657010492	LÊ QUANG	VINH	NK16
23	300823	1657010507	LÝ NGỌC	YẾN	NK16
24	300824	1657012007	NGÔ THỊ NGỌC	BÍCH	NK16
25	300825	1657012041	NGUYỄN THANH	LOAN	NK16
26	300826	1657012059	MAI NGỌC QUỲNH	NHƯ	NK16
27	300827	1657012063	NGUYỄN THÀNH	PHÚ	NK16
28	300828	1657012077	NGUYỄN THỊ HOÀI	TÂM	NK16
29	300829	1657012098	TRẦN THẢO HƯƠNG	TRÂM	NK16
30	300830	1657012115	NGUYỄN THỊ YẾN	XUÂN	NK16
31	300831	1657012116	HUỲNH THỊ KIM	YẾN	NK16
32	300832	1667010014	ĐINH THỊ	HƯƠNG	NK16
33	300833	1667010027	TRẦN NGỌC	PHỤNG	NK16
34	300834	1667010029	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	NK16
35	300835	1667010039	TRẦN LỤC	THÀNH	NK16
36	300836	1667010053	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	NK16
37	300837	1667012008	LÊ THỊ	HAI	NK16
38	300838	1667012020	NGUYỄN THỊ THU	NGỌC	NK16
39	300839	1667012024	NGUYỄN KIỀU	OANH	NK16

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: C1_NK16 (D-N-V)

Ngày thi: **16/08/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.004**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **16/08/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **004**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	300901	1667012031	PHẠM THỊ THU	TRANG	NK16
2	300902	1667012032	TRẦN THỊ THU	TRANG	NK16
3	300903	1667012033	NGUYỄN THỊ MINH	TRÂM	NK16
4	300904	1667012039	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	NK16
5	300905	1757010002	NGUYỄN THỊ THIÊN	AN	NK16
6	300906	1757010043	ĐÌNH THỊ KIỀU	DUYÊN	NK16
7	300907	1757010076	MAI NGỌC	HÂN	NK16
8	300908	1757010080	NGUYỄN THU	HIỀN	NK16
9	300909	1757010153	LÊ THỊ HOÀI	MY	NK16
10	300910	1757010189	ĐẶNG THỊ YẾN	NHI	NK16
11	300911	1757010215	TRẦN ĐÌNH	PHÚC	NK16
12	300912	1757010235	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	NK16
13	300913	1757010242	TRẦN NGỌC	TÂN	NK16
14	300914	1757010254	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	NK16
15	300915	1757010282	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	NK16
16	300916	1757010307	NGUYỄN LÊ BẢO	TRẦN	NK16
17	300917	1757010320	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	NK16
18	300918	1757010324	NGUYỄN ĐÌNH	TRƯỜNG	NK16
19	300919	1757010353	DƯƠNG THỊ QUỲNH	VY	NK16
20	300920	17H70A0006	BÙI THỊ THANH	NGÂN	NK16
21	300921	17H70A0012	TRƯƠNG HỒNG	NHUNG	NK16
22	300922	17H70A0013	HỒ THUY TUYẾT	NHƯ	NK16
23	300923	17H70A0018	ĐỖ THỊ ANH	THƠ	NK16
24	300924	17H70A0022	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	NK16
25	300925	1867010023	BÙI NGỌC ANH	THƯ	NK16
26	300926	1867010026	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	NK16
27	300927	1867012010	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	NK16
28	300928	1867012012	NGUYỄN THỊ THIÊN	NGA	NK16
29	300929	1867012020	HỒ THỊ	VÂN	NK16
30	300930	18H70B0002	HUỲNH THỊ NGỌC	DIỄU	NK16
31	300931	18H70B0007	LẠI THỊ MỸ	LINH	NK16
32	300932	18H70B0009	LỮ QUÍ	NGUYỄN	NK16
33	300933	18H70B0014	VƯƠNG THỊ BÍCH	THẢO	NK16
34	300934	18H70B2001	LÂM SƠN	HÙNG	NK16
35	300935	18H70B2002	PHẠM THỊ	LÝ	NK16
36	300936	18H70B2003	ĐÌNH TRẦN NHƯ	NGỌC	NK16
37	300937	18H70B2005	LÊ TÙNG	THUẬN	NK16
38	300938	18H70B2008	SIU NGỌC	TRÂM	NK16

Ngày 04 tháng 08 năm 2020

P. Khảo thí